

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 13/2018/HSST

Ngày: 16/ 5 /2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

***/- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Đỗ Quang L

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Hữu S
2. Bà Nguyễn Thị H

***/ Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Bùi Mạnh Q - Cán bộ toà án.

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Nguyễn Thu T — KSV.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên công khai, để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 09/4/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST – HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đình N, sinh năm 1951.

HKTT: Số 22 đường H, phường Hi, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 06/10. Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Họ và tên bố: Vũ Văn T, sinh năm 1913. Đã chết.

Họ và tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1914. Đã chết.

Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là thứ 2.

Họ và tên vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1954. Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Bị cáo có 05 con. Con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1982

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại – Có mặt tại phiên Tòa.

***/- Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1968 - Có mặt tại phiên toà.

- HKTT: Số 24 đường H, phường H, thành phố H, tỉnh H.

***/- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1954 – Có mặt tại phiên Tòa.

- HKTT: Số 22 đường H, phường H, thành phố H, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Đình N, sinh năm 1951 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, cùng trú tại: Đường H, phường H, thành phố H, tỉnh H là hàng xóm liền kề nhau. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 30/10/2017 Vũ Đình N có kho cá bằng bếp than tổ ong ở vị trí hành lang trước cửa nhà. Do mùi cá kho bay vào nhà anh H nên anh H đã ra yêu cầu N dọn bếp đi chỗ khác. Giữa hai bên đã xảy ra thách thức cãi nhau. Sau đó anh H đã dùng 01 viên gạch ném vào xoong cá kho đang đun trên bếp làm xoong cá bị đổ xuống đất. Do tức giận về việc bị anh H dùng gạch ném đổ xoong cá nên N đã cầm gạch ném về phía anh H khiến gạch trúng vào tay trái và vùng sườn trái của anh H. Tiếp đó anh H cũng cầm gạch ném về phía N nhưng N có cầm chiếc chảo che chắn nên gạch trượt xuống vùng ngực và tay trái. N tiếp tục cầm gạch ném trúng vùng ngực và đùi phải của anh H. Do thấy anh H dùng gạch ném có thể dẫn đến hậu quả nguy hiểm nên con gái N là chị Vũ Thị N, sinh năm 1976, trú tại: Số 379 đường N, phường H, thành phố H, tỉnh H cũng cầm gạch ném về phía anh H với mục đích để anh H không ném gạch về phía N nữa nhưng không trúng. Thấy vậy anh H quay người bỏ chạy về phía nhà mình, N và chị N cũng dừng lại và đi vào trong nhà. Hậu quả: Anh H bị gãy xương sườn số 8 bên trái, tràn dịch khí màng phổi, xây xước ở vùng ngực, cổ tay trái vụ đùi phải phải đi khám ở Bệnh viện đa khoa H và mua thuốc điều trị tại nhà; N bị xây xước nhẹ ở vùng ngực và tay trái tự điều trị tại nhà; 01 chiếc bếp than tổ ong, 01 chiếc xoong, 01 chiếc chảo bị hư hỏng.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 94/2017/TgT ngày 27/11/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh H giám định thương tích đối với anh Nguyễn Văn H xác định: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo nhỏ ở đường nách sau lồng ngực bên trái ngang mức xương sườn 8; 01 vết sẹo nhỏ chéo mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái; 01 vết sẹo nhỏ chéo mặt trước 1/3 dưới đùi phải; gãy xương sườn số 7 và số 8 bên trái; tràn dịch – tràn khí màng phổi trái (tổn thương màng phổi đơn thuần, điều trị nội khoa không để lại di chứng). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12 % (*mười hai phần trăm*). Cơ chế hình thành vết thương là do vật cứng có gờ cạnh gây nên.

Do bị cáo Vũ Đình N có quan điểm cho rằng Bản kết luận pháp y về thương tích số 94/2017/TgT ngày 27/11/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh H giám định thương tích đối với anh Nguyễn Văn H chưa thực sự khách quan so với kết quả khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa H nên bị cáo đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định lại đối với thương tích của anh H.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/18/TgT ngày 10/01/2018 của Viện pháp y quốc gia – Bộ y tế giám định thương tích đối với anh Nguyễn Văn H xác định: Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương sườn số VIII bên trái (4 %); sẹo nhỏ mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái (1%); tổn thương màng phổi đơn thuần (tràn khí, tràn dịch màng phổi trái) không để lại di chứng (3%); vết

nám da mặt trước 1/3 dưới cằm phải không được quy định trong Thông tư 20/2014/TT – BHYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế nên không xếp tỷ lệ. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể và Hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT – BHYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 8%. Thương tích vùng ngực do vật tày tác động gây ra. Thương tích vùng đùi và cẳng tay trái do vật tày cứng có cạnh tác động gây ra.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản và Biên bản định giá tài sản số 73/BB – HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 bếp than tổ ong bị móp, méo, không xác định hình dạng, đã qua sử dụng trị giá 30.000 đồng; 01 chảo bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu xanh, lòng chảo bị lõm không xác định, đã qua sử dụng trị giá 16.500 đồng; 01 xoong bằng kim loại, bị móp méo đáy xoong bị thủng, đã qua sử dụng trị giá 16.500 đồng. Tổng thiệt hại tài sản là 63.000 đ.

Vật chứng thu giữ: 07 mảnh vỡ của viên gạch nung (loại gạch đặc xây nhà), 01 chảo chống dính có tay cầm màu xanh, 01 xoong nhôm màu đen bị móp méo thủng phần đáy, 01 bếp than bị hư hỏng, 01 đĩa DVD đựng trong 01 bì thư được niêm phong.

Về TNDS: Anh H yêu cầu N phải đền bù cho anh số tiền chi phí khám chữa bệnh, các chi phí khác do thương tích là 83.532.000 đồng, N chưa bồi thường.

Gia đình Vũ Đình N yêu cầu anh H phải bồi thường thiệt hại những tài sản mà anh H đã dùng gạch ném làm hư hỏng của gia đình N theo quy định của pháp luật. Anh H chưa bồi thường số tiền này.

Quá trình điều tra, Vũ Đình N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên nhưng N cho rằng N dùng gạch ném gây thương tích cho anh H là do lỗi của anh H có hành vi chửi bới, hủy hoại tài sản của gia đình nhà N nên N dùng gạch ném anh H để bảo vệ tài sản, N không cố ý gây thương tích cho anh H. Tuy nhiên theo lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Văn H, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ căn cứ xác định bị cáo N đã dùng gạch ném anh H dẫn đến thương tích nêu tên.

Tại bản cáo trạng số 11/QĐ – VKS – HS ngày 09/4/2018 của VKSND thành phố H đã truy tố ra trước TAND thành phố H để xét xử bị cáo Vũ Đình N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 – BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Vũ Đình N đã khai nhận hành vi của mình là dùng gạch ném gây thương tích cho anh H là do lỗi của anh H có hành vi chửi bới, hủy hoại tài sản của gia đình nhà N, bị cáo N bức tức dùng gạch ném anh H để bảo vệ tài sản, N không cố ý gây thương tích cho anh H. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải bồi thường tài sản do anh H làm hư hỏng của gia đình bị cáo là 3.300.000đ.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H khai yêu cầu bị cáo N phải bồi thường chi phí cho việc khám chữa vết thương là 2.032.000 đồng, tiền mất thu nhập trong một tháng là 21.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần sau này là 60.500.000đ và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo N theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T: Yêu cầu anh H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình bà 3.000.000đ bao gồm xoong, chảo, bếp than và cá bị anh H ném hỏng và đồng thời xin lại chiếc xoong, chảo, bếp than.

Sau khi tranh tụng đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm e, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 65 – BLHS; Điều 584, Điều 585 khoản 2 Điều 590 của bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình N từ 06 đến 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng. Giao bị cáo N cho chính quyền địa phương quản lý và giáo dục.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo N phải bồi thường cho người bị hại là anh H số tiền từ 16.432.000đ đến 19.032.000đ.

Buộc người bị hại anh Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị cáo N là 63.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và anh H, bị cáo N có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo N chậm thi hành khoản tiền phải bồi thường trên cho anh H và anh H chậm thi hành khoản tiền phải bồi thường cho bị cáo N, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ gồm: 07 mảnh vỡ của viên gạch nung (loại gạch đặc xây nhà)

- Trả lại cho gia đình bị cáo N 01 chảo chống dính có tay cầm màu xanh, 01 xoong nhôm màu đen bị móp méo thủng phần đáy, 01 bếp than bị hư hỏng.

- Đối với 01 đĩa DVD đựng trong 01 bì thư được niêm phong, cần đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo N và người bị hại anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thẩm vấn tranh luận công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, của bị cáo, của người bị hại, cùng những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại anh Nguyễn Văn H (BL 66 - 79) và người làm chứng anh Phạm Văn S (BL 82 - 89); chị Vũ Thị N (BL 94 - 105) là những người trực tiếp chứng kiến việc bị cáo N đã dùng gạch ném vào anh H hậu quả làm Anh H bị gãy xương sườn số 8 bên trái, tràn dịch khí màng phổi, xây xước ở vùng ngực, cổ tay trái vụn đứt phải phải đi khám ở Bệnh viện đa khoa H và mua thuốc điều trị tại nhà; với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8 %. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đó là: Bản ảnh hiện trường (BL 39 -41); Giấy chứng thương và giấy điều trị ngoại trú của anh H (BL 20 – 20a); Phù hợp với đĩa ghi hình lại toàn bộ việc xảy ra cãi nhau và sau đó hai bên ném nhau và N đã ném gây thương tích cho người bị hại H, phù hợp với bản kết luận giám định của trung tâm giám định pháp y tỉnh H (BL 23 -24) và bản kết luận giám định của Viện pháp y quốc gia cùng bản ảnh thương tích đối với bị hại (BL 27 - 30) và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có liên quan trong hồ sơ vụ án.

Do đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 30/10/2017, tại khu vực trước cửa nhà anh Nguyễn Văn H và nhà Vũ Đình N ở số 22 và số 24 đường H, phường H, thành phố H, tỉnh H, Vũ Đình N đã có hành vi dùng gạch là hung khí nguy hiểm ném trúng vùng sườn bên trái, tay trái gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 8 % (*tám phần trăm*).

Đối với hành vi của chị Vũ Thị N dùng gạch ném về phía anh H nhưng không trúng. Chị N không bàn bạc với bị cáo N, bị cáo N cũng không bàn bạc hay lôi kéo chị N cùng tham gia dùng gạch gây thương tích cho anh H nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị N. Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Vũ Thị N.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn H dùng gạch ném gây thương tích nhẹ cho bị cáo N nhưng bị cáo N không đề nghị và dùng gạch ném làm hư hỏng tài sản của gia đình bị cáo N, trị giá tài sản thiệt hại là 63.000 đồng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn H.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm tổn hại sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật an ninh xã hội, gây tâm lý và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân ở địa phương, do đó cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại là anh Nguyễn Văn H gây ra do anh H dùng gạch ném đồ xoong cá kho và vỡ chiếc bếp than của gia đình bị cáo. Bị cáo đã nhận là mình dùng gạch ném làm anh H bị thương, nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 của BLHS, nhân thân tốt lần đầu phạm tội có nơi cư trú rõ ràng và bản thân bị cáo đã cao tuổi (67 tuổi). Nên HĐXX xét thấy cần áp dụng điều 65 – BLHS xử bị cáo hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục cũng đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

- Các biện pháp tư pháp:

***/- Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo N phải bồi thường tổng số tiền khám và điều trị vết thương, mất thu nhập trong 30 ngày và tổn thất về sức khỏe tinh thần là 83.532.000đ.

HĐXX căn cứ vào Điều 585, khoản 2 Điều 590 của bộ luật dân sự và nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn cụ thể:

{1}. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa vết thương theo như bị hại H xuất trình và yêu cầu = 2.032.000đ (Có hóa đơn) bị hại thừa nhận số tiền này;

{2}. Thu nhập thực tế bị mất của anh H trong một tháng (Anh H tự nhận là nghỉ 1 tháng) việc nghỉ 01 tháng của anh H để ổn định vết thương là hợp lý cần được chấp nhận. Anh H khai nhận là có kinh doanh buôn bán hoa có đăng ký mã thuế là 0900553689 mức nộp thuế hàng tháng là 312.000đ, trong đó thuế GTGT là 208.000đ, thuế thu nhập là 104.000đ. Anh H cho rằng mỗi 1 ngày anh thu nhập được 700.000đ x 30 ngày = 21.000.000đ, anh H không xuất trình được hóa đơn về thu nhập 1 ngày của mình là bao nhiêu và bản thân anh H thừa nhận là gia đình anh kinh doanh buôn bán Hoa, do vậy HĐXX sẽ lấy mức thu nhập trung bình của người kinh doanh hoa tại địa phương là 300.000đ/1 ngày x 30 ngày = 9.000.000đ/1 tháng.

{3}. Chi phí mất thu nhập cho người phục vụ đưa đón anh H đi khám và điều trị vết thương tại bệnh viện H trong 3 ngày x 200.000đ/ 1 ngày = 600.000đ.

{4}. Đối với khoản tiền anh H yêu cầu bồi thường về tổn thất về tinh thần sau này HĐXX xét thấy do vết thương của anh H tự điều trị và nghỉ ngơi tại nhà cũng khôi nên cần tính và buộc bị cáo N phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh H là 3 tháng theo mức lương tối thiểu, khoản bồi thường tổn thất về tinh thần sẽ được trừ vào phần lỗi của người bị hại vì đã có hành vi trái pháp luật cầm gạch ném vỡ bếp than tổ ong và làm đổ xoong cá kho của gia đình bị cáo.

Ngoài ra còn buộc bị cáo N phải bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe cho anh H trong thời gian 01 tháng nghỉ điều trị vết thương mỗi ngày 50.000đ x 30 ngày = 1.500.000đ.

Tổng toàn bộ 4 khoản ở trên buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh H là 13.132.000đ

Xét yêu cầu của bị cáo N yêu cầu người bị hại H phải bồi thường toàn bộ số tài sản mà anh H đã làm hư hỏng không sử dụng được gồm: 01 bếp than tổ ong; 01 chảo bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu xanh.

HĐXX căn cứ vào bản Kết luận định giá tài sản và Biên bản định giá tài sản số 73/BB – HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 bếp than tổ ong bị móp, méo, không xác định hình dạng, đã qua sử dụng trị giá 30.000 đồng; 01 chảo bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu xanh, lòng chảo bị lõm không xác định, đã qua sử dụng trị giá 16.500 đồng; 01 xoong bằng kim loại, bị móp méo đáy xoong bị thủng, đã qua sử dụng trị giá 16.500 đồng. Thực tế tại phiên Tòa người bị hại là anh H cùng bị cáo N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T đều thừa nhận là có cá đang kho, nhưng bị hại H nói là cá riếc, bị cáo N và bà T khai là cá ngừ đại dương. HĐXX xét thấy cả hai bên không đưa ra được căn cứ, nhưng thực tế là có cá kho thật nên buộc anh H phải bồi thường số cá này là 100.000đ. Tổng thiệt hại tài sản là 63.000 đồng + 100.000đ tiền cá = 163.000đ. Nên buộc anh Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị cáo Vũ Đình N là 163.000 đồng được trừ vào số tiền bị cáo N phải bồi thường cho anh H là 13.132.000đ – 163.000đ = 12.969.000đ. Còn lại buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh H là 12.969.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và anh H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo N chậm thi hành khoản tiền phải bồi thường trên cho anh H thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

***/- Về xử lý vật chứng:** Bị cáo N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T đề nghị xin lại chiếc bếp than tổ ong, chiếc xoong, chiếc chảo đã hỏng, nên cần trả lại cho bị cáo N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T.

- Tịch thu cho tiêu hủy 07 mảnh vỡ của viên gạch nung (loại gạch đặc xây nhà),
- Riêng chiếc đĩa ghi hình về việc xảy ra ném nhau gây thương tích, cần đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Vũ Đình N phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và $13.132.000đ \times 5\% = 656.600đ$ tiền án phí DSST phần phải bồi thường cho người bị hại. Buộc người bị hại Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự về phần bồi thường về tài sản cho gia đình bị cáo N, theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16, ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***/- Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Đình N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

***/- Áp dụng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm e, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 65 – BLHS; Điều 584, Điều 585 khoản 2 Điều 590 của bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình N 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố H, tỉnh H, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của luật thi hành án hình sự.

***/- Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh H là 13.132.000đ, nhưng được trừ khoản tiền anh H phải bồi thường cho bị cáo N và bà T người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án 163.000đ, còn lại buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh H là 12.969.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và anh H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo N chậm thi hành khoản tiền phải bồi thường trên cho anh H, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

***/- Về vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo N và bà T người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 01chiếc bếp than tổ ong, 01 chiếc xoong, 01chiếc chảo, tất cả đã hỏng.

- Tịch thu cho tiêu hủy 07 mảnh vỡ của viên gạch nung (loại gạch đặc xây nhà),

- Chiếc đĩa ghi hình việc xảy ra ném nhau cần đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan điều tra với chi cục thi hành án dân sự TP H)

***/- Về án phí:** Buộc bị cáo Vũ Đình N phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 656.600đ tiền án phí dân sự phần bồi thường thiệt hại.

Buộc anh H phải chịu 300.000đ án phí DSST phần bồi thường tài sản cho bị cáo N và bà T người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan..

***/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H
- CA thành phố H
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ.
- Phòng kiểm tra và THA Tòa án tỉnh.
- UBND phường H, Tp H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quang L

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

---***---

Số : 13/ BBNA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

□□C □□P – T□ DO – H□NH PH□C

Hưng Yên , ngày 16 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN – TỈNH HƯNG YÊN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

***/- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Đỗ Quang Lịch

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Hữu Sự – cán bộ hưu trí xã Hồng Nam, TP Hưng Yên.

2. Bà Nguyễn Thị Hệ – Cán bộ hưu phường Lê Lợi, TP Hưng Yên.

Hôm nay, ngày 16/5/2018 tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, HĐXX đã tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 11/2016/HSST ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đình Nhu, sinh năm 1951.

HKTT: Số 22 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà , trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ , ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

***/- Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Đình Nhu phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Biểu quyết : 3/3

***/- Áp dụng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm e, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 65 – BLHS; Điều 584, Điều 585 khoản 2 Điều 590 của bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết : 3/3

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình Nhu 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Biểu quyết : 3/3

***/- Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Nhu phải bồi thường cho anh Hoàn là 13.132.000đ, nhưng được đối trừ khoản tiền anh Hoàn phải bồi thường cho bị cáo Nhu và bà Thê người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án 163.000đ, còn lại buộc bị cáo Nhu phải bồi thường cho anh Hoàn là 12.969.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và anh Hoàn có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo Nhu chậm thi hành khoản tiền phải bồi thường trên cho anh Hoàn, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Biểu quyết : 3/3

***/- Về vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo Nhu và bà Thê người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 01chiếc bếp than tổ ong, 01 chiếc xoong, 01chiếc chảo, tất cả đã hỏng.
- Tịch thu cho tiêu hủy 07 mảnh vỡ của viên gạch nung (loại gạch đặc xây nhà),
- Chiếc đĩa ghi hình việc xảy ra ném nhau cần đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan điều tra với chỉ cục thi hành án dân sự TP Hưng Yên)

Biểu quyết : 3/3

***/- Về án phí:** Buộc bị cáo Vũ Đình Nhu phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 551.850đ tiền án phí dân sự phần bồi thường thiệt hại.

Buộc anh Hoàn phải chịu 300.000đ án phí DSST phần bồi thường tài sản cho bị cáo Nhu và bà Thê người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Biểu quyết : 3/3

***/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết : 3/3

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 5 năm 2018. Các thành viên hội đồng xét xử đã được đọc lại và nhất trí ký vào biên bản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Hữu Sự

Nguyễn Thị Hẹ

Đỗ Quang Lịch

